

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II**MÔN NGŨ VĂN 6****NĂM HỌC: 2022 - 2023****I. PHẦN VĂN BẢN**

Thể loại	Tên văn bản	Tác giả	Ý kiến	Lí lẽ và bằng chứng
Văn bản nghị luận	Học thầy học bạn	Nguyễn Thanh Tú	Học từ thầy là quan trọng	Lí lẽ 1: Dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo Lí lẽ 2: Cần một người thầy có hiểu biết, giàu kinh nghiệm Bằng chứng: Thầy Ve-roc-chi-o dạy dỗ Le-o-na-do Đa-van-chi thành tài
			Học từ bạn bè cũng rất quan trọng	Lí lẽ: học từ bạn, cùng trang lứa, cùng hứng thú, cùng tâm lí thì việc học hỏi, truyền thụ cho nhau có phần thoải mái, dễ chịu hơn. Bằng chứng: thảo luận nhóm là một phương pháp học tập hiệu quả để mỗi thành viên đều tích lũy được tri thức cho mình
			Thánh Gióng là một nhân vật phi thường	Lí lẽ 1: Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường Bằng chứng: những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng, Gióng bay về trời... Lí lẽ 2: Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí

	Bàn về nhân vật Thánh Gióng	Hoàng Tiến Tựu		Bằng chứng: ba tuổi bỗng cất tiếng nói, lớn nhanh như thổi, nhổ bụi tre đánh giặc...
			Gióng cũng mang những nét bình dị của con người trần thế	Lí lẽ 1: Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định. Bằng chứng: Gióng là một con người, một con người của làng Phù Đổng Lí lẽ 2: Quá trình ra đời, trưởng thành và chống giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn liền với người dân bình dị Bằng chứng: Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ”, “vẫn phải uống nước”, “ăn cơm với cà”, vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng...
Thơ	Tên văn bản	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
	Mây và Sóng	Ta-Go	Tình yêu thiết tha của em bé đối với mẹ Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Tình cảm yêu mến thiết tha với trẻ em của nhà thơ, với thiên nhiên, cuộc đời bình dị	Thơ văn xuôi, có lời kể xen đối thoại. Sử dụng phép lặp, nhưng có sự biến hóa và phát triển; Xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.
	Những Cánh Buồm	Hoàng Trung Thông	Cảm xúc, ước mơ của hai cha con muốn đi khám phá những vùng đất xa	Thể thơ tự do kết hợp với các biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, điệp ngữ... làm cho bài thơ trở nên sinh động, hấp dẫn

			xôi được thể hiện qua cuộc nói chuyện khi cùng nhau đi dạo trên bờ biển	
--	--	--	---	--

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Từ đồng âm

- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh (thường là chữ viết giống nhau, đọc giống nhau) nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
- Muốn hiểu được nghĩa của các từ đồng âm, cần đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể.
- Dùng từ đồng âm để chơi chữ: Là dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú vị cho người đọc, người nghe.

Bài tập minh họa

Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau:

- Đậu tương - Đất lành chim đậu – Thi đậu.
- Bò kéo xe – 2 bò gạo – cua bò.
- Sợi chỉ - chiếu chỉ - chỉ đường - chỉ vắn

2. Từ đa nghĩa

- Từ nhiều nghĩa là từ có 1 nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.
- Một từ nhưng có thể gọi tên nhiều sự vật, hiện tượng, biểu thị nhiều khái niệm (về sự vật, hiện tượng) có trong thực tế thì từ ấy gọi là từ nhiều nghĩa.

VD1: Xe đạp: chỉ loại xe người đi, có 2 bánh, dùng sức người đạp cho quay bánh. Đây là nghĩa duy nhất của từ xe đạp. Vậy từ xe đạp là từ chỉ có một nghĩa.

VD2: Với từ "Ăn":

- Ăn cơm: cho vào cơ thể thức nuôi sống (nghĩa gốc).
- Ăn cưới: Ăn uống nhân dịp cưới.
- Da ăn nắng: Da hấp thụ ánh nắng cho thấm vào, nhiễm vào.
- Ăn ảnh: Vẽ đẹp được tôn lên trong ảnh.
- Tàu ăn hàng: Tiếp nhận hàng để chuyên chở.
- Sông ăn ra biển: Lan ra, hướng đến biển.
- Sơn ăn mặt: Làm huỷ hoại dần từng phần.

→ Như vậy, từ "Ăn" là một từ nhiều nghĩa.

- Nghĩa gốc: ăn là hoạt động đưa thức ăn vào miệng
- Nghĩa chuyên: dựa trên nghĩa gốc và phải đặt trong văn cảnh cụ thể mới hiểu nghĩa chính xác.

3. Từ mượn

- Là những từ vay mượn của tiếng nước ngoài biểu thị sự vật, hiện tượng, đặc điểm mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu thị

Ví dụ: Tráng sĩ, hải sản, gia nhân, ra-đi-o

- Nguyên nhân mượn
 - + Từ thuần Việt còn thiếu để gọi tên sự vật
 - + Làm giàu thêm cho vốn từ tiếng Việt
- Nguyên tắc mượn
 - + Không lạm dụng từ mượn để mất đi sự giàu đẹp của tiếng Việt
 - + Khi cần thể hiện sự trang trọng, nhã nhặn, lịch sự

4. Yếu tố Hán Việt

5. Dấu ngoặc kép.

- Một trong những công dụng của dấu ngoặc kép là đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

Ví dụ: Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.

- Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.

III. PHẦN LÀM VĂN

1. Hình thức

Học sinh viết bài văn hoàn chỉnh

2. Thể loại

Văn Nghị luận: trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

3. Nội dung

- Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.
- Tình trạng nghiện trò chơi điện tử của các bạn học sinh
- Văn hóa xếp hàng.

(HẾT)